CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 195.TOP/EB/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.3995.8368 Fax: 028.3995.8423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **SỐT CÀ CHUA ARRABIATA CARREFOUR 420G**
2. Thành phần: 74% thịt cà chua (65% cà chua, 35% cà chua xay nhuyễn, chất điều chỉnh độ axit: axit citric), 18,5% cà chua xay nhuyễn, 2% ớt đỏ, đường, dầu hạt cải, muối, tỏi, 0,8% mùi tây, tinh bột ngô đã qua chế biến, 0,1% ớt.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 420 g
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì nhựa PE/PP. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: (sản phẩm nhập khẩu):
   - Nhà sản xuất: CONSERVE ITALIA SOCIETA' COOP. AGRICOLA
   - Địa chỉ: Via San Rocco, 420-41017 RAVARINO (MO), Italy.
   - Xuất xứ: Ý

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	5
2	Aflatoxin Tổng (B+G)	µg/kg	15
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10^4
4	Coliforms	cfu/g	10^2
5	E.coli	MPN/g	3
6	S. aureus	cfu/g	10^2
7	Salmonella	/25 g	KPH
8	TSBTNM-NM	cfu/g	10^2

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1	As	mg/kg	5
2	Cd	mg/kg	1
3	Pb	mg/kg	2
4	Hg	mg/kg	0,05

KPH: Không phát hiện

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP Hồ Chí Minh, ngày ....tháng.....năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CANIVET THIERRY JEAN ROBERT

Giám đốc Thu mua mảng Bán lẻ thực phẩm – Khối Siêu thị

Head of Merchandise - Supermarket

ĐÍNH KÈM :

THÔNG TIN NHÃN TIẾNG VIỆT

Tên sản phẩm: SỐT CÀ CHUA ARRABIATA CARREFOUR 420G

Thành phần: 74% thịt cà chua (65% cà chua, 35% cà chua xay nhuyễn, chất điều chỉnh độ axit: axit citric), 18,5% cà chua xay nhuyễn, 2% ớt đỏ, đường, dầu hạt cải, muối, tỏi, 0,8% mùi tây, tinh bột ngô đã qua chế biến, 0,1% ớt.

Khối lượng tịnh: 420 g.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.

Hướng dẫn bảo quản: Trước khi mở, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp. Sau khi mở, đậy kín, bảo quản trong tủ lạnh và sử dụng trong vòng 3 ngày.

Ngày sản xuất: 36 tháng trước hạn sử dụng.

Hạn sử dụng: Sử dụng tốt nhất trước "ngày/tháng/năm" in trên nắp sản phẩm.

Đóng gói bởi: CONSERVE ITALIA SOCIETA' COOP. AGRICOLA.
Địa chỉ: Via San Rocco, 420-41017 RAVARINO (MO), Italy.
Xuất xứ: Ý.
Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB - Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Lưu ý: Có thể chứa cần tây, đậu phộng và hạnh nhân.

Số tự công bố: 195.TOP/EB/2021

(195)

79.3

Nutrition / Voeding

Valeurs moyennes pour : Gemiddelde waarden per:	100 g
Energie	192 kJ 46 kcal
Matières grasses / Vetten	1,0 g
Glucides / Koolhydraten	7,3 g
dont sucres / waarvan suikers	*5,4 g*
Fibres alimentaires / Vezels	1,3 g
Protéines / Eiwitten	1,2 g
Sel / Zout	0,90 g

(F) Quantité négligeable d'acides gras saturés.
(NL) Verwaarloosbare hoeveelheid verzadigde vetzuren.

Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France

(F) N°Cristal 09 69 39 7000 APPEL NON SURTAXÉ (B) Tél: 0800/9.10.11

F B

12673

3 560070 669288

Classic'

ARRABBIATA

NUTRI-SCORE A B C D E

TOMATES ORIGINE ITALIE
TOMATEN OORSPRONG ITALIE

(F) **Sauce tomates cuisinée aux légumes.**
Ingrédients : Pulpe de tomates 74% (tomates 65%, purée de tomates 35%, correcteur d'acidité : acide citrique), purée de tomates 18,5%, poivron rouge 2%, sucre, huile de colza, sel, ail, persil 0,8%, amidon modifié de maïs, piment 0,1%. Peut contenir des traces de céleri, d'arachide et d'amande. **Conservation :** Avant ouverture, à conserver dans un endroit frais, sec et à l'abri de la lumière. Après ouverture, à conserver refermé au réfrigérateur et à consommer dans les 3 jours. À consommer de préférence avant le : voir sur le dessus du couvercle.

(NL) **Tomatensaus bereid met groenten.**
Ingrediënten: Tomatenpulp 74% (tomaten 65%, tomatenpuree 35%, zuurteregelaar: citroenzuur), tomatenpuree 18,5%, rode paprika 2%, suiker, koolzaadolie, zout, knoflook, peterselie 0,8%, gemodificeerd maïszetmeel, piment 0,1%. Kan sporen bevatten van selderij, aardnoten en amandel. **Bewaring:** Voor opening, op een frisse, droge en donkere plaats bewaren. Eens geopend, gesloten in de koelkast bewaren en binnen 3 dagen consumeren. Ten minste houdbaar tot: zie bovenzijde deksel.

Poids net / Nettogewicht : **420 g** e Contenance / Inhoud : **446 ml**

20FP145642-E • 22518 354248

Grafica Artistica Meridionale Tel 081 5142783 - prestampa@gamweb.it		**Informazioni tecniche**	
Prot. 3849/2020	Op. Raffaele	Base (mm)	246
20FP145642-E • 22518		Altezza (mm)	51
		Fustella	NO
		Tipo	BELGIO

PROCESS CYAN | PROCESS MAGENTA | PROCESS YELLOW | PROCESS BLACK | PANTONE 349 C | PANTONE 000 C

VERNICE UV

Vi chiediamo cortesemente di volerci segnalare eventuali esigenze particolari. La mancata ricezione della presente **APPROVATA NON CONSENTE L'AVANZAMENTO DELLA COMMESSA. ATTENZIONE:** La Ns. società viene sollevata da ogni responsabilità per errori di stampa e/o difformità non rilevate in sede di approvazione della presente bozza. I colori che possono derivare da una stampa della presente bozza o dalla sua visione a video sono puramente indicativi. I colori effettivi sono quelli indicati a lato. La sottoscrizione della presente bozza per approvazione costituisce, ai sensi dell'art. 1326 cod. civ., conclusione del contratto di fornitura. **SI APPROVA** la presente e le pagine allegate con separazioni colori

CANIVET THIERRY JEAN ROBERT
Giám đốc Thu mua mảng Bán lẻ thực phẩm – Khối Siêu thị
Head of Merchandise - Supermarket

21-10-2021

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ICB
M.S.D.N: 0105696842-C.T.
Q. PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

Classic

ARRABBIATA

CÀ CHUA
NGUỒN GỐC TỪ Ý

ĐIỂM DINH DƯỠNG A

Ⓕ **Sauce tomates cuisinée aux légumes.**
Ingrédients : Pulpe de tomates 74% (tomates 65%, purée de tomates 35%, correcteur d'acidité : acide citrique), purée de tomates 18,5%, poivron rouge 2%, sucre, huile de colza, sel, ail, persil 0,8%, amidon modifié de maïs, piment 0.1%. Peut contenir des traces de céleri, d'arachide et d'amande. **Conservation :** Avant ouverture, à conserver dans un endroit frais, sec et à l'abri de la lumière. Après ouverture, à conserver refermé au réfrigérateur et à consommer dans les 3 jours. À consommer de préférence avant le : voir sur le dessus du couvercle.

Sốt cà chua chế biến sẵn với rau củ.
Thành phần: Thịt cà chua 74% (cà chua 65%, cà chua xay nhuyễn 35%, chất điều chỉnh độ axit: axit xitric), cà chua xay nhuyễn 18,5%, ớt đỏ 2%, đường, dầu hạt cải, muối, tỏi, mùi tây 0,8%, tinh bột ngô đã qua chế biến, ớt 0,1%. Có thể chứa cần tây, đậu phộng và hạnh nhân. **Bảo quản:** Trước khi mở, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp. Sau khi mở, đậy kín, bảo quản trong tủ lạnh và sử dụng trong vòng 3 ngày. Hạn sử dụng: xem trên nắp sản phẩm.

Nutrition / Voeding

Valeurs moyennes pour : Gemiddelde waarden per:	100 g
Energie	192 kJ 46 kcal
Matières grasses / Vetten	1,0 g
Glucides / Koolhydraten *dont sucres / waarvan suikers*	7,3 g *5,4 g*
Fibres alimentaires / Vezels	1,3 g
Protéines / Eiwitten	1,2 g
Sel / Zout	0,90 g

Ⓕ Quantité négligeable d'acides gras saturés.
Ⓝⓛ Verwaarloosbare hoeveelheid verzadigde vetzuren.

Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France

Ⓕ N°Cristal 09 69 39 7000 Ⓑ Tél: 0800/9.10.11
APPEL NON SURTAXE

Thông tin dinh dưỡng

Giá trị trung bình trên:	100 g
Năng lượng	192 kJ 46 kcal
Chất béo	1,0 g
Glucid *trong đó: đường*	7,3 g *5,4 g*
Chất xơ	1,3 g
Chất đạm	1,2 g
Muối	0,90 g

Lượng axit béo bão hòa không đáng kể.

Interdis – TSA 91431 – 91343 MASSY Cedex – Pháp
Số Cristal 09 69 39 7000 ĐT: 0800/9.10.11
KHÔNG TÍNH PHÍ CUỘC GỌI

Poids net / Nettogewicht : 420 g e Contenance / Inhoud : 446 ml

Khối lượng tịnh: 420 g e Dung tích: 446 ml

Tôi, Đinh Nguyễn Thị Sương, Chứng minh nhân dân số 221300282, cam đoan đã dịch chính xác nội dung giấy tờ/ văn bản này từ **tiếng Pháp** sang **tiếng Việt**.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021

Người dịch

Đinh Nguyễn Thị Sương

Ngày 04 tháng 11 năm 2021

(Ngày.....bốn.....tháng.....mười một..... năm hai ngàn không trăm hai mươi mốt)

Tại Ủy Ban Nhân Dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi, Nguyễn Khánh Lâm

Là Phó Trưởng phòng Tư Pháp quận Phú Nhuận

CHỨNG THỰC:

Bà Đinh Nguyễn Thị Sương là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực:

Quyển số: 01 - SCT/CKND

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 064481

Phó Trưởng Phòng Tư Pháp Quận Phú Nhuận

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM PHÒNG TƯ PHÁP Q. PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Khánh Lâm

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2021-00078791
Mã số kết quả : AR-21-VD-083474-01 / EUVNHC-00145189

Công Ty TNHH Dịch Vụ EB
Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 1
Quận Phú Nhuận
Thành Phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập : 3560070669288
Tên mẫu : SỐT CÀ CHUA ARRABIATA CARREFOUR 420G
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 11/09/2021
Thời gian thử nghiệm : 11/09/2021 - 16/09/2021
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 17/09/2021
Mã số PO của khách hàng : GG8T210910030
Mã số mẫu EoI : 005-32410-35042

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM			ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD856	VD (a)	Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)	5
2	VD855	VD (a)	Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.03)	1
3	VD861	VD (a)	Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)	2
4	VD857	VD (a)	Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)	0.05
5	VD821	VD (a)	Aflatoxin B1	µg/ kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)	5
6	VD821	VD (a)	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)	15
7	VD325	VD (a)	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí*	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)	10^4
8	VD340	VD (a)	*Coliforms*	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)	10^2
9	VD354	VD (a)	*Escherichia coli*	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)	3
10	VD373	VD (a)	*Staphylococcus aureus*	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)	10^2
11	VD368	VD (a)(d)	*Salmonella spp.*	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện	Không có
12	VD0GC	VD	*Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc*	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)	10^2

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Thị Phượng Vĩ
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích

CÔNG TY TNHH EUROFINS SÁC KÝ HẢI ĐĂNG
M.S.D.N: 0311526885-C.T.T.N.H.H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vĩ 16/11/2021

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2021-00078792
Mã số kết quả : AR-21-VD-083634-01 / EUVNHC-00145189

Công Ty TNHH Dịch Vụ EB
Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 1
Quận Phú Nhuận
Thành Phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập : 3560070669813
Tên mẫu : SỐT CÀ CHUA NAPOLITAN CARREFOUR 420G
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 11/09/2021
Thời gian thử nghiệm : 11/09/2021 - 17/09/2021
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 17/09/2021
Mã số PO của khách hàng : GG8T210910030
Mã số mẫu EoI : 005-32410-35044

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM			ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD856	VD (a)	Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)	5
2	VD855	VD (a)	Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.03)	1
3	VD861	VD (a)	Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)	2
4	VD857	VD (a)	Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)	0.05
5	VD821	VD (a)	Aflatoxin B1	µg/ kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)	5
6	VD821	VD (a)	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)	15
7	VD325	VD (a)	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí*	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)	10^4
8	VD340	VD (a)	*Coliforms*	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)	10^2
9	VD354	VD (a)	*Escherichia coli*	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)	3
10	VD373	VD (a)	*Staphylococcus aureus*	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)	10^2
11	VD368	VD (a)(d)	*Salmonella spp.*	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện	Không có
12	VD0GC	VD	*Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc*	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)	10^2

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Thị Phượng Vĩ
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
M.S.D.N: 0311526885-C.T.T.N.H.H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vĩ 16/11/2021

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi.